

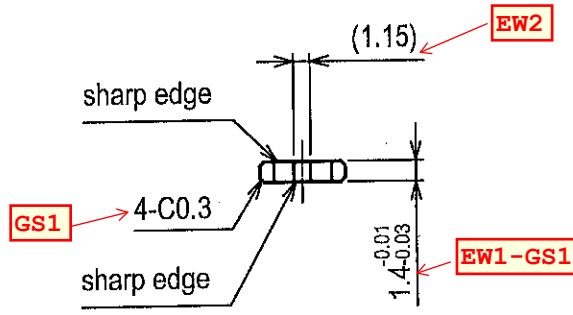
5/20.

883038 HNN

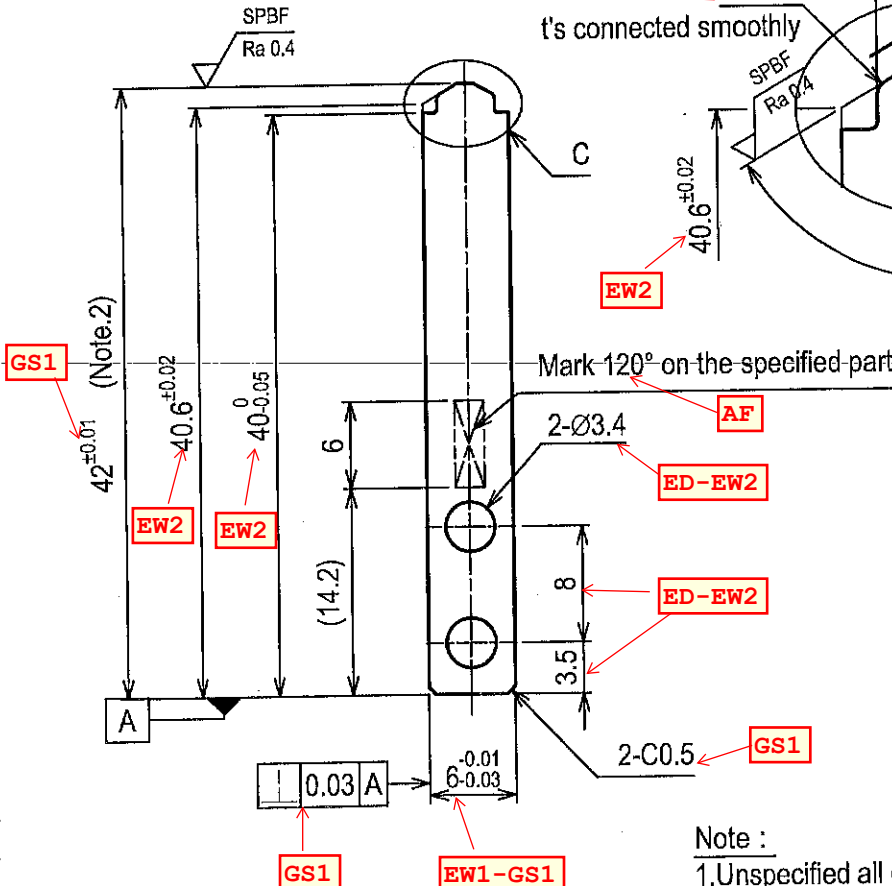
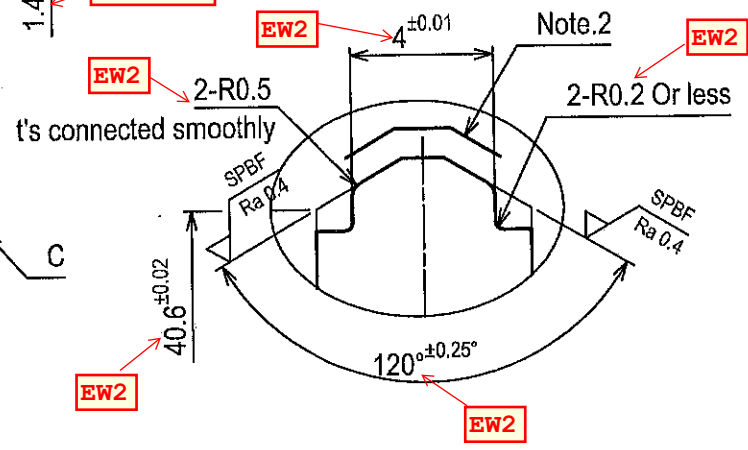
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
1	2018/05/19			Do Quang Ham	Dong Khac Tu	0.5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
2						6 <, ≤ 30 ± 0.2
3						30 <, ≤ 120 ± 0.3
4						120 <, ≤ 400 ± 0.5
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0405-m, JIS B 0419-k
						FINISH MARKS

EW1 ra phôi:
1.8*6.5*50

SPBF
Ra 3.2 (SPBF Ra 0.4)



DETAIL C (5:1)



Note :
1. Unspecified all corners: Perform slight chamfering.
2. Perform polishing at the same time.

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Doan_Ngoc_Trac	Dong_Khac_Tu	部品図	刃物
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	EDGED TOOL
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	刀刃
MATERIAL	DATE	部品図	刀刃
WC(D20)	2018/05/19	SCALE	DWG.No.
		2:1	R160833

T9 Y3 Y44

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R160833**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD20 T9*3*50	EW1:30 ED:10 GS:40 EW2:30 AF:10 AL:10